

Bản án số: **121/2019/HS-ST**

Ngày: 31-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hiễn** – Ông **Đặng Minh Trí**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Ngô Khánh Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy P - Sinh ngày 20.10.1988 tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C (sinh năm 1956) và bà Trần Thị L (sinh năm 1956); Vợ: Nguyễn Thị Hồng T (sinh năm 1990) và 02 con (sinh năm 2013 và năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh **Đình Viêt V** – sinh năm 1988; trú tại: K228/12 đường A, phường B, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Phạm Thị M** – sinh năm 1966; trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/6/2019, Nguyễn Duy P điều khiển xe mô tô

biển số: 60B8-328.19 đến quán cà phê Sơn Cảnh tại K228/12 đường A, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng để uống cà phê. Lúc này, chủ quán cà phê là anh Đinh Viết V (sinh năm: 1988, trú tại: Tổ 68, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng) đang đi ra ngoài để cắt tóc nên trong quán chỉ còn một mình Nguyễn Duy P. Khi ngồi uống cà phê P phát hiện thấy trong quán có một máy hàn điện màu cam, kèm theo một cuộn dây điện màu đen của máy hàn để gần chỗ P ngồi nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định của mình, P lén lút lấy máy hàn điện và cuộn dây điện nói trên đưa ra bỏ lên xe mô tô biển số: 60B8-328.19 rồi điều khiển xe đưa đến Chợ Cồn tại quận H, TP. Đà Nẵng bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng). Đến khoảng 11 giờ 05 phút cùng ngày, anh V trở về quán thì phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an phường B, quận L, TP. Đà Nẵng trình báo. Qua xác minh và xem lại Camera của quán Công an phường B đã xác được Nguyễn Duy P là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nói trên. Tại cơ quan công an P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Prime, màu đen có gắn biển số: 60B8-328.19, có số máy: 52FMHU001537, số khung: H0K5UM001537.

- 01 (một) đĩa VCD lưu trữ đoạn Video ghi lại hình ảnh Nguyễn Duy P đưa tài sản trộm cắp ra xe mô tô để đưa đi tiêu thụ.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 58/KL-HĐĐG ngày 02/7/2019 kết luận: Giá trị tài sản 01 máy hàn điện màu cam, kèm theo 01 cuộn dây điện màu đen của máy hàn là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 114/CT-VKS, ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Duy P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Duy P, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy P đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy P và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy P trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/6/2019, tại quán cà phê Sơn Cảnh, số tại K228/12 đường A, phường B, quận L, TP Đà Nẵng, Nguyễn Duy P ngồi uống cà phê một mình, thấy chủ quán là anh Đinh Viết V đi ra ngoài nên đã lén lút chiếm đoạt một máy hàn điện màu cam, kèm theo một cuộn dây điện màu đen của máy. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Duy P đã chiếm đoạt là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 114/CT-VKS, ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lại lười nhác lao động nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu tiên thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, có nhiều tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và đảm bảo các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15.5.2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Do đó, HĐXX quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Duy P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại là anh Đinh Viết Vũ số tiền 4.000.000 đồng. Anh Vũ đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy:

Đối với xe mô tô hiệu Prime, màu đen, biển kiểm soát số: 60B8-328.19 có nguồn gốc là của ông Phan Minh V (sinh năm 1969; trú tại: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, ông V bán lại xe mô tô này cho ông Trần Phan A (sinh năm 1983; trú tại: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai). Ông A sau đó tặng xe mô tô này cho dì ruột là bà Nguyễn Thị Diễm L (sinh năm 1969; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam). Sau đó, bà L bán lại xe mô tô này cho bà Nguyễn Thị Q (sinh năm: 1972; trú tại: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam). Tháng 8/2018, bà Q bán lại xe mô tô nói trên cho bà Phạm Thị M (sinh năm: 1966; trú tại: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q), là mẹ vợ của Nguyễn Duy P. Năm 2019, Nguyễn Duy P mượn xe mô tô nói trên của bà M để làm P tiện đi lại và sau đó sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng bà M không biết. Ngày 04/9/2019, Công an quận Liên Chiểu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về việc không làm thủ tục đăng ký sang tên. Ngày 03/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 79/CSĐT bằng hình thức trả lại xe mô tô nói trên cho bà Phạm Thị M. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu xử lý như vậy là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

Đối với đĩa VCD lưu trữ đoạn Video ghi lại hình ảnh Nguyễn Duy P đưa tài sản trộm cắp ra xe mô tô để đưa đi tiêu thụ thì HĐXX xét thấy cần phải quy trữ tại hồ sơ vụ án.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy P phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Duy P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Duy P **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31.10.2019.

Giao bị cáo Nguyễn Duy P cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Duy P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Công an Q. Liên Chiểu;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Trinh